

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 18 - 4 - 2019
V/v Tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình

Ông Trần Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1981;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1975;

2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Ông C, bà P, ông L có mặt; bà D, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2018 và quá trình xét xử, ông Đỗ Văn C là nguyên đơn và là người đại diện cho bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng ông và bà Nguyễn Thị Kiều P từ trước đến nay là chỗ quen biết nên ông có tham gia các phần hội do bà P làm chủ hội, cụ thể như sau:

1. Chung hội mở ngày 31 tháng 12 năm 2014 (nhằm ngày 10 tháng 11 năm 2014 Âm lịch), loại hội 5.000.000đ (năm triệu đồng), hưởng hoa hồng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trong hạn 5 ngày kể từ ngày mở hội thì chủ hội phải giao tiền hội, 03 tháng khai một lần, số phần tham gia là 15 phần, ông có tham gia 04 phần hội, bỏ lễ là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), khi hội viên muốn hốt hội thì bỏ hội ít nhất là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 06 tháng 02 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 02 năm 2017 Âm lịch) ông bỏ hội 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và hốt hội với số tiền là 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng), (gồm 9 kỳ hội chết và 2 kỳ hội sống, trừ 4 phần hội của ông), bà P giao 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), còn nợ 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), chưa trả tiền hoa hồng.

- Ngày 04 tháng 6 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 5 năm 2017 Âm lịch), ông bỏ hội 2.000.000đ (hai triệu đồng) và hốt hội với số tiền là 51.000.000đ (năm mươi một triệu đồng), (gồm 9 kỳ hội chết và 2 kỳ hội sống, trừ 4 phần hội của ông), bà P giao 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), còn nợ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), chưa trả tiền hoa hồng.

- Ngày 31 tháng 8 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 7 năm 2017 Âm lịch), ông bỏ hội 2.000.000đ (hai triệu đồng) và hốt hội với số tiền là 50.600.000đ (năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), (gồm 9 kỳ hội chết và 2 kỳ hội sống, trừ 4 phần hội của ông), bà P giao 35.600.000đ (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), còn nợ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), chưa trả tiền hoa hồng.

- Ngày 27 tháng 11 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 10 năm 2017 Âm lịch), ông bỏ hội 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) và hốt hội với số tiền là 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), (gồm 9 kỳ hội chết và 2 kỳ hội sống, trừ 4 phần hội của ông), hai phần hội sống đóng trễ không nhận, bà P giao 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), còn nợ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), chưa trả tiền hoa hồng.

Số tiền bà P còn nợ là 50.600.000đ (năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), trừ hoa hồng 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại là 48.600.000đ (bốn mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Chung hội mở ngày 15 tháng 3 năm 2014 (nhằm ngày 15 tháng 02 năm 2014 Âm lịch), loại hội 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng), hưởng hoa hồng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trong hạn 5 ngày kể từ ngày mở hội thì chủ hội phải giao tiền hội, 03 tháng khai một lần, số phần tham gia là 19 phần, ông có tham gia 02 phần hội, bỏ lễ là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

- Ông hốt một lần, bà P giao đủ tiền.

- Ngày 17 tháng 8 năm 2016 (nhằm ngày 15 tháng 7 năm 2016 Âm lịch), ông bỏ hội 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) và hốt hội với số tiền là 41.200.000đ (bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng), (gồm 14 phần hội chết, 5

phần hội sống) bà P giao 27.200.000đ (hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng), chưa trả tiền hoa hồng, số tiền bà P còn nợ là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

3. Chung hội mở ngày 26 tháng 6 năm 2015 (nhằm ngày 20 tháng 4 năm 2015 Âm lịch) loại hội 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), hưởng hoa hồng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), trong hạn 5 ngày kể từ ngày mở hội thì chủ hội phải giao tiền hội, 01 tháng khui một lần, số phần tham gia là 22 phần, ông có tham gia 03 phần hội, bỏ lẻ là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Ông hót hội lần đầu, gồm có 14 kỳ hội chết bà P giao đủ tiền hội là 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng) vào ngày 20 tháng 9 năm 2016 Âm lịch.

Hai phần hội sống, ông đã đóng 14 kỳ nên nhận tiền là tiền hội chết, một phần ông hót hội vào ngày 20 tháng 10 năm 2016 Âm lịch số tiền là 14.400.000đ (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) và một phần ông hót vào ngày 20 tháng 11 năm 2016 Âm lịch với số tiền là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền bà P còn nợ là 06 phần hội chết, tổng số tiền là 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, bà P còn nợ tiền hội của ông với tổng số tiền là 71.800.000đ (bảy mươi một triệu tám trăm nghìn đồng), bà P có viết giấy nợ và hứa trả toàn bộ cho ông số tiền nêu trên vào ngày 15 tháng 6 năm 2018 nhưng vẫn chưa trả cho ông. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lê Văn L liên đới trả cho ông số tiền nợ hội còn thiếu là 71.800.000đ (bảy mươi một triệu tám trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều P trình bày:

Từ trước đến nay là chỗ quen biết nên ông C có tham gia các phần hội do bà làm chủ hội như sau:

1. Chung hội mở ngày 31 tháng 12 năm 2014 (nhằm ngày 10 tháng 11 năm 2014 Âm lịch), loại hội 5.000.000đ (năm triệu đồng), hưởng hoa hồng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trong hạn 5 ngày kể từ ngày mở hội thì chủ hội phải giao tiền hội, 03 tháng khui một lần, số phần tham gia là 15 phần, ông C có tham gia 04 phần hội, bỏ lẻ là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 06 tháng 02 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 02 năm 2017 Âm lịch) ông C bỏ hội 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và hót hội với số tiền là 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng), (gồm 9 kỳ hội chết và 2 kỳ hội sống, trừ 4 phần hội của ông C), bà giao cho ông C số tiền là 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), còn nợ 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), (do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D (tên thường gọi là vợ ông B) chưa đóng hội, còn nợ số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) nên bà chưa giao hội cho ông C), ông C chưa trả tiền hoa hồng cho bà.

- Ngày 04 tháng 6 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 5 năm 2017 Âm lịch), ông C bỏ hội 2.000.000đ (hai triệu đồng) và hót hội với số tiền là 51.000.000đ (năm mươi một triệu đồng), (gồm 9 kỳ hội chết và 2 kỳ hội sống trừ, 4 phần hội

của ông C), bà giao cho ông C số tiền là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), còn nợ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), (do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D chưa đóng hội, còn nợ 03 phần với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nên bà chưa giao hội cho ông C), ông C chưa trả tiền hoa hồng cho bà.

- Ngày 31 tháng 8 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 7 năm 2017 Âm lịch), ông C bỏ hội 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) và hốt hội với số tiền là 50.600.000đ (năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), (gồm 9 kỳ hội chết và 2 kỳ hội sống, trừ 4 phần hội của ông), bà giao cho ông C số tiền là 35.600.000đ (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), bà còn nợ ông C số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), (do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D chưa đóng tiền hội, còn nợ 03 phần số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nên bà chưa giao tiền hội cho ông C), ông C chưa trả tiền hoa hồng cho bà.

- Ngày 27 tháng 11 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 10 năm 2017 Âm lịch), ông C bỏ hội 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) và hốt hội với số tiền là 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), (gồm 9 kỳ hội chết và 2 kỳ hội sống trừ 4 phần hội của ông), hai phần hội sống đóng trễ nên bà không nhận, bà giao cho ông C số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), còn nợ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), (do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D chưa đóng tiền hội, còn thiếu 03 phần số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nên bà chưa giao tiền hội cho ông C), ông C chưa trả tiền hoa hồng cho bà.

Số tiền bà còn nợ là 50.600.000đ (năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), trừ tiền hoa hồng 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại 48.600.000đ (bốn mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D chưa trả tiền hội nên bà không có tiền giao cho ông C.

2. Chung hội mở ngày 15 tháng 3 năm 2014 (nhằm ngày 15 tháng 02 năm 2014 Âm lịch), loại hội 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng), hưởng hoa hồng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trong hạn 5 ngày kể từ ngày mở hội thì người phải giao tiền hội, 03 tháng khai một lần, số phần tham gia là 19 phần ông C có tham gia 02 phần hội, bỏ lẻ là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

- Ngày 17 tháng 8 năm 2016 (nhằm ngày 15 tháng 7 năm 2016 Âm lịch), ông C bỏ hội với số tiền 1.006.000đ (một triệu lẻ sáu nghìn đồng), (gồm 10 phần chết, 7 phần sống), bà giao đủ tiền hội cho ông Đỗ Văn C với số tiền là 40.558.000đ (bốn mươi triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

- Ngày 05 tháng 9 năm 2017 (nhằm ngày 15 tháng 7 năm 2017 Âm lịch), ông C bỏ hội 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) và hốt hội với số tiền là 41.200.000đ (bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng), (gồm 14 phần hội chết, 5 phần hội sống) bà giao cho ông C số tiền là 27.200.000đ (hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng), bà chưa nhận tiền hoa hồng, số tiền bà còn nợ 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D chưa đóng hội 04 phần số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) nên bà không có tiền giao cho ông C.

3. Chung hội mở ngày 26 tháng 6 năm 2015 (nhằm ngày 20 tháng 4 năm 2015 Âm lịch) loại hội 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), hưởng hoa

hồng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), trong hạn 5 ngày kể từ ngày mở hội thì chủ hội phải giao tiền hội, 01 tháng khai một lần, số phần tham gia là 22 phần, ông C có tham gia 03 phần hội, bỏ lễ là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Ông C hót hội lần đầu, gồm có 14 kỳ hội chết, bà giao đủ tiền hội là 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng) giao tiền vào ngày 20 tháng 9 năm 2016 Âm lịch.

Hai phần hội sống, ông C đã đóng 14 kỳ nên nhận tiền hội chết, một phần ông C hót hội vào ngày 20 tháng 10 năm 2016 Âm lịch, số tiền là 14.400.000đ (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), (do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D chưa đóng tiền hội, còn thiếu 2 phần số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và một phần ông hót vào ngày 20 tháng 11 năm 2016 Âm lịch với số tiền 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng), (do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D chưa đóng hội chết nên còn thiếu 4 phần số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền bà còn nợ là 06 phần hội chết, tổng số tiền là 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Do hội viên bà Nguyễn Thị Mỹ D không đóng hội chết nên bà không có tiền giao cho ông C. Bà D tham gia 5 chung, các lần bà D hót hội thì ông C chỉ đóng hội sống: một lần 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng); ba lần 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng); một lần 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bà còn thiếu ông C là 71.800.000 đồng (bảy mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng ông C chưa trả tiền hoa hồng số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng), nên bà yêu cầu đối trừ vào số tiền nợ, số tiền còn lại là 68.800.000đ (sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Bà đồng ý trả cho ông C số tiền nêu trên với điều kiện bà Nguyễn Thị Mỹ D trả cho bà thì bà trả cho ông C.

Bị đơn ông Lê Văn L trình bày: Ông thống nhất ý kiến với bà P, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Nguyên đơn ông Đỗ Văn C trình bày: Ông đồng ý trừ tiền hoa hồng tổng cộng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), ông yêu cầu ông L, bà P trả là 68.800.000đ (sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), không đồng ý về việc trả tiền như phía bị đơn xác định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị T, nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lê Văn L, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình tố tụng, lời trình bày của ông Đỗ Văn C phù hợp với danh sách hội, phù hợp với lời trình bày của bà P, ông L nên có cơ sở xác định: Ông Đỗ Văn C có tham gia chơi hội do bà Nguyễn Thị Kiều P làm chủ hội nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về tiền hội.

[3] Ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lê Văn L trả cho ông và bà T tiền hội với số tiền là 68.800.000đ (sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) đã được bà P, ông L đồng ý trả số tiền là 68.800.000đ (sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó, yêu cầu của ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Giữa ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị T và bà P, ông L không thống nhất với nhau về thời gian, điều kiện trả tiền. Ông L, bà P cho rằng bà Nguyễn Thị Mỹ D còn nợ tiền hội nên khi nào bà D trả tiền cho ông L, bà P thì bà P, ông L sẽ trả tiền cho ông C là không có căn cứ. Bởi lẽ, việc bà P làm chủ hội còn nợ tiền hội của ông C thì bà P có nghĩa vụ trả tiền hội, còn việc bà D nếu có nợ tiền hội của bà P thì bà P có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định chung của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông L cho rằng việc vợ chồng ông không xài số tiền của ông C, bà T chỉ hưởng hoa hồng nhỏ, mỗi lần hót hội chỉ nhận từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nên buộc vợ chồng ông trả tiền hội cho ông C, bà T là không hợp lý. Xét thấy giao dịch dân sự, cụ thể là giao dịch về hội giữa ông C, bà T với ông L, bà P là giao dịch hợp pháp, các bên tự nguyện tham gia nên ràng buộc nghĩa vụ với nhau. Quá trình hòa giải bà P, ông L cũng xác định tiền hoa hồng ông C trả là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đối với loại hội 5.000.000đ (năm triệu đồng); 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đối với loại hội 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với loại hội 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) nên không chấp nhận lời trình bày của ông L về tiền hưởng hoa hồng. Mặt khác, cho dù nhận tiền hoa hồng ít như ông L xác định thì ông L, bà P cũng phải có nghĩa vụ trả tiền hội cho ông C và bà T.

Ông L và bà P có mối quan hệ là vợ chồng cùng thừa nhận nợ của ông C, bà T. Do đó, buộc bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lê Văn L liên đới trả cho ông C, bà T tiền hội với số tiền là 68.800.000đ (sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

[5] Việc bà P, ông L trả số tiền này cho ông C, bà T vào thời gian nào, bao nhiêu lần thì các bên có quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án Dân sự.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông C, bà T không phải chịu, ông C, bà T đã nộp số tiền là 1.795.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng), ông C, bà T được nhận lại.

Bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lê Văn L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 68.800.000đ (sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) x 5% = 3.440.000đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Áp dụng các Điều 288, Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 35 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị T về việc buộc bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lê Văn L trả tiền hụi.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lê Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị T số tiền là 68.800.000đ (sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông C, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án với số tiền là 1.795.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0002415 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An, ông C, bà T được nhận lại.

Bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lê Văn L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.440.000đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), có nghĩa vụ nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ (1b); Lưu văn thư (1b).

Diệp Song Tiền